TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 01 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **173**/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Phan Thị Hồng N*** - sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Anh ***Lã Xuân C*** - sinh năm 1987;

Địa chỉ: khu 2, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 25 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 25 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phan Thị Hồng N** và anh **Lã Xuân C.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** chị Phan Thị Hồng N và anh Lã Xuân C đều xác nhận có 01 con chung là Lã Khánh N - sinh ngày: 26/5/2020. Hiện nay con chung đang ở với chị N.

Chị N và anh C tự nguyện thỏa thuận như sau:

Sau khi ly hôn chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị N tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác:** chị Phan Thị Hồng N và anh Lã Xuân C đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Phan Thị Hồng N nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003245 ngày 11 tháng 11 năm 2021. Hoàn trả lại cho chị N 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND x Đ, h S;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Trần Đình Xuân